

Ngày	14,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	6.6%	8.2%	-2.0%

Sàn giao dịch	HNX
Khoảng giá 52 tuần	11,947 - 14,933
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	83
Số lượng CPLH (CP)	5,736,709
KLGD BQ 20 phiên (CP)	495
Sở hữu nước ngoài	3.2%
Beta	(0.18)
EPS	550
P/E	26.4

DT thuần

Q1/24

89.5

tỷ VNĐ

QoQ: ▲ 2.70| 3.1%

YoY: ▲ 20.7| 30.0%

LN trước thuế

Q1/24

-3.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼6.18| -214%

YoY: ▼5.78| -233%

LN sau thuế

Q1/24

-3.30

tỷ VNĐ

QoQ: ▼5.56| -246%

YoY: ▼5.52| -248%

ROA

2023

2.2%

+/- YoY: ▼ 1.0%

DT thuần

2023

304

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 42.0| 16.1%

LN trước thuế

2023

8.57

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.73| -24.4%

LN sau thuế

2023

7.02

tỷ VNĐ

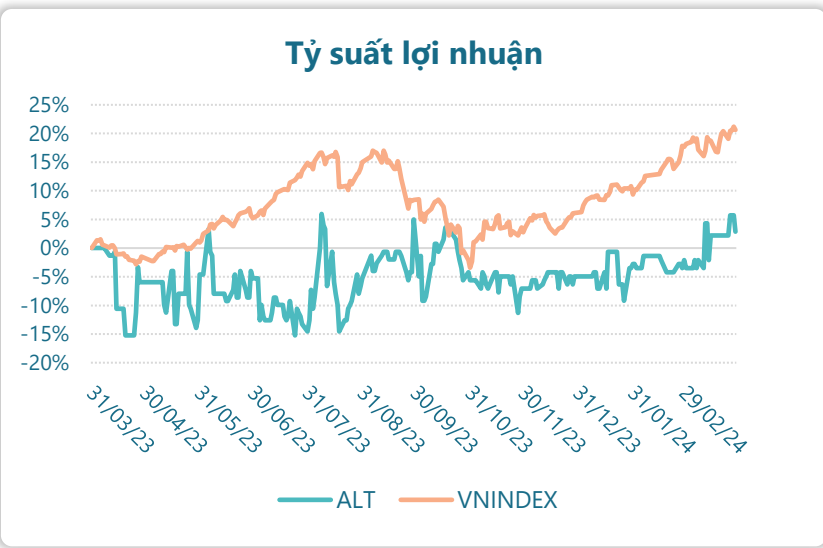
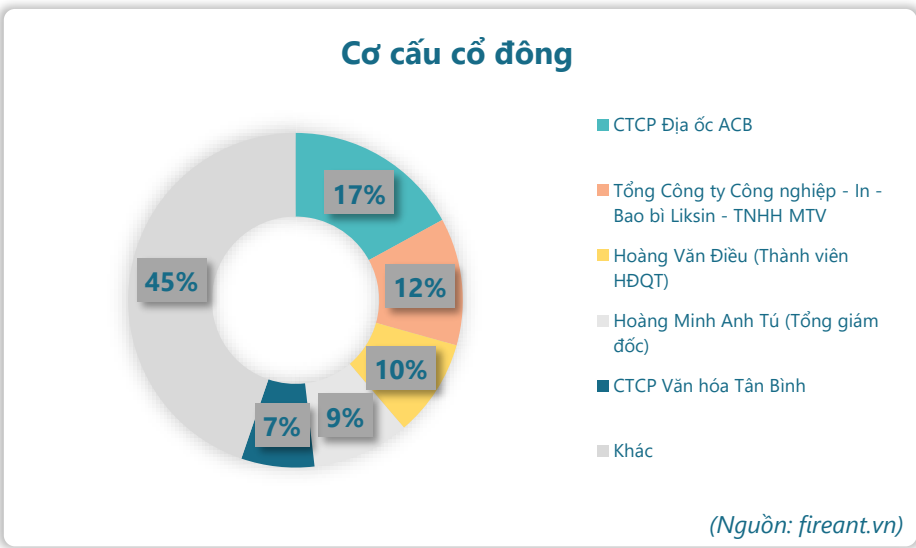
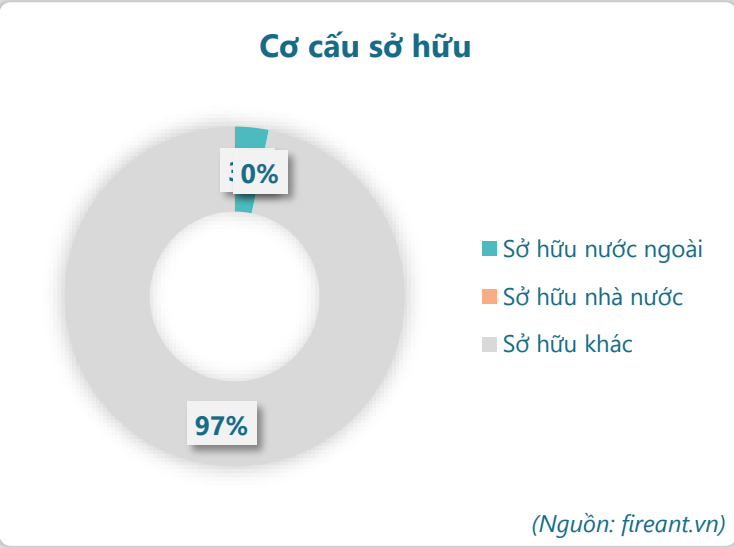
YoY: ▼2.41| -25.6%

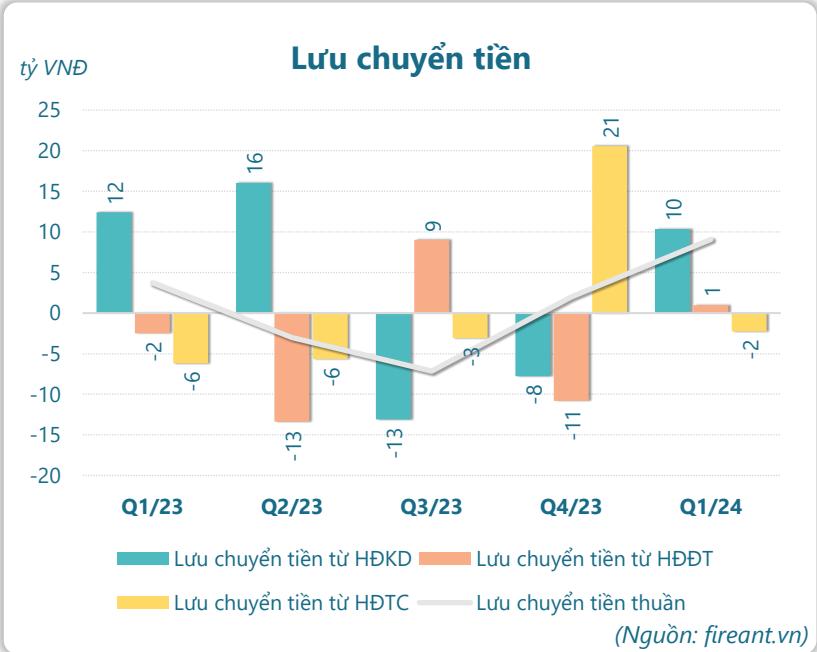
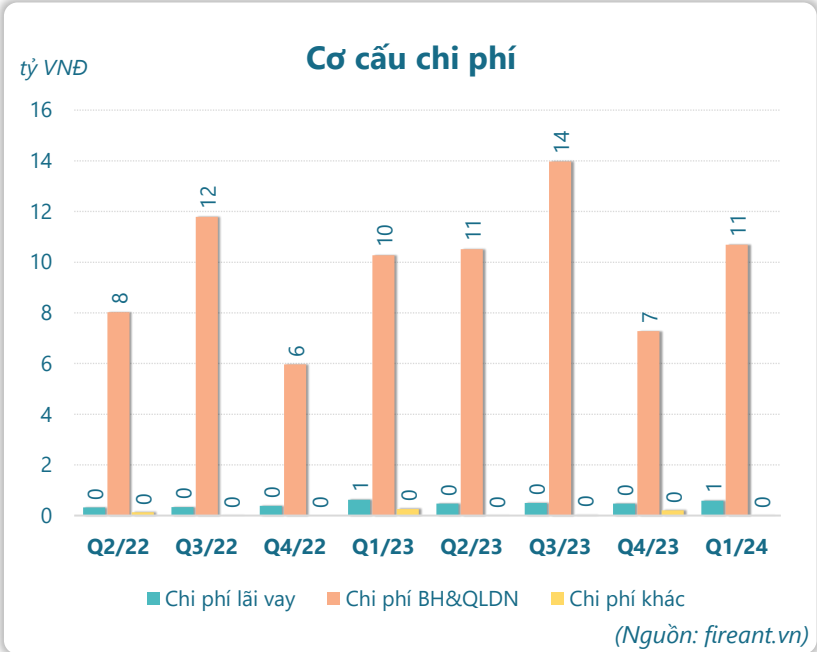
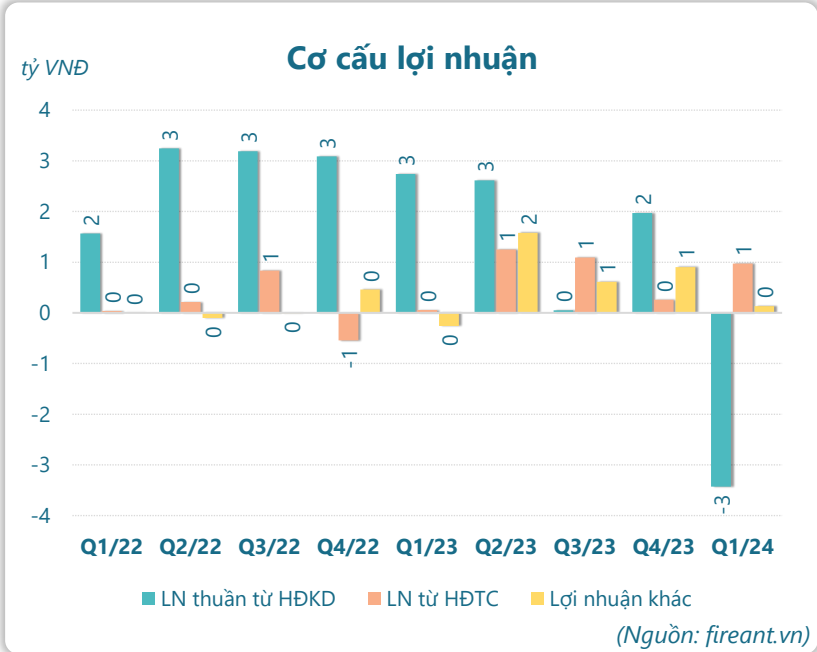
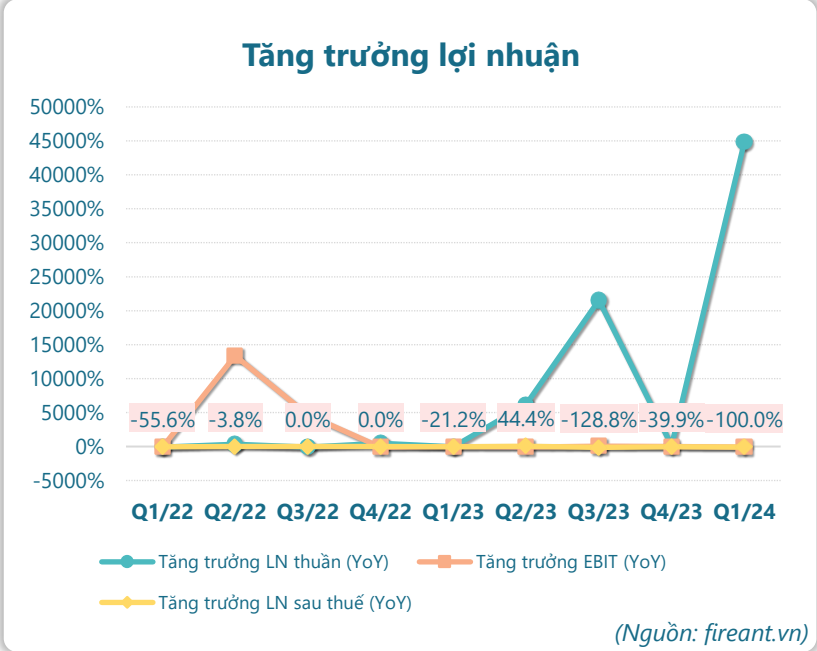
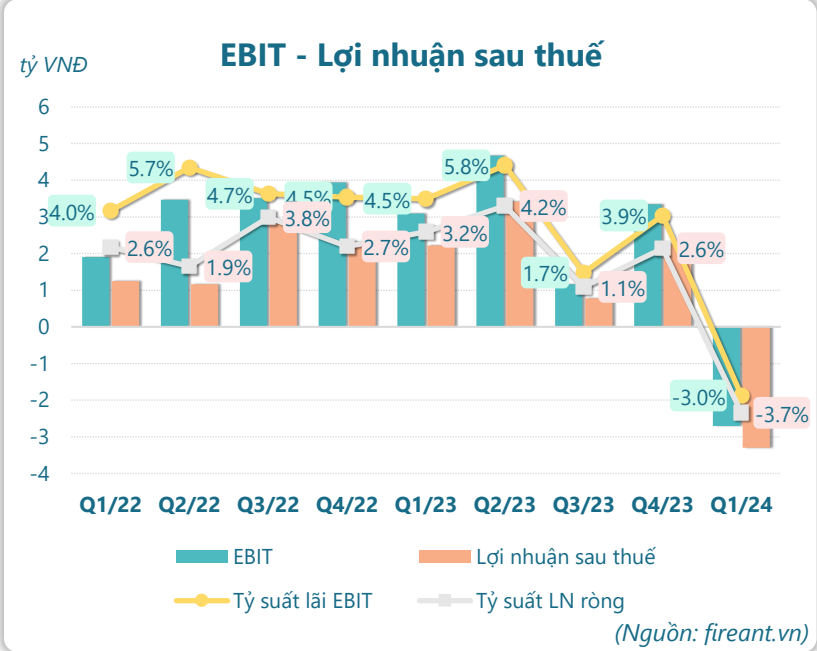
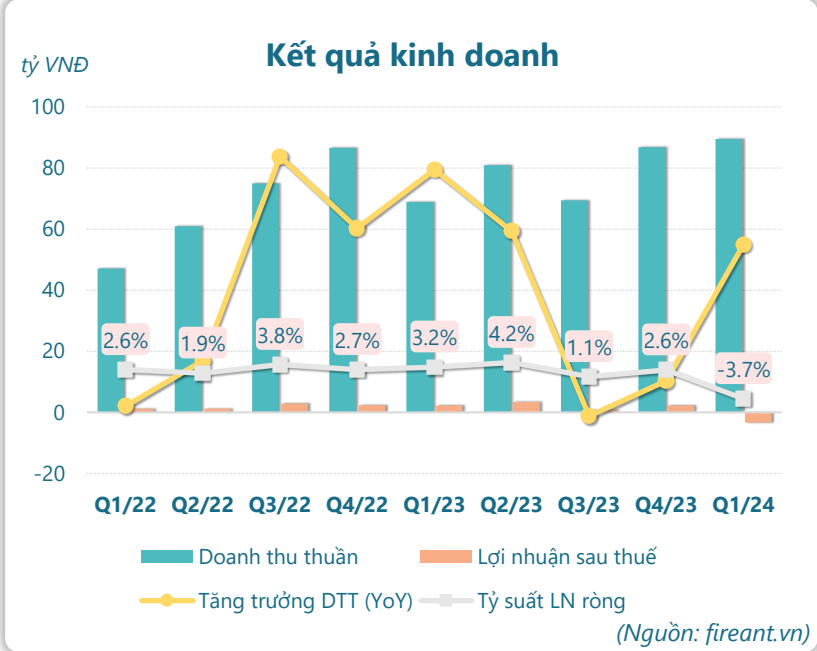
ROE

2023

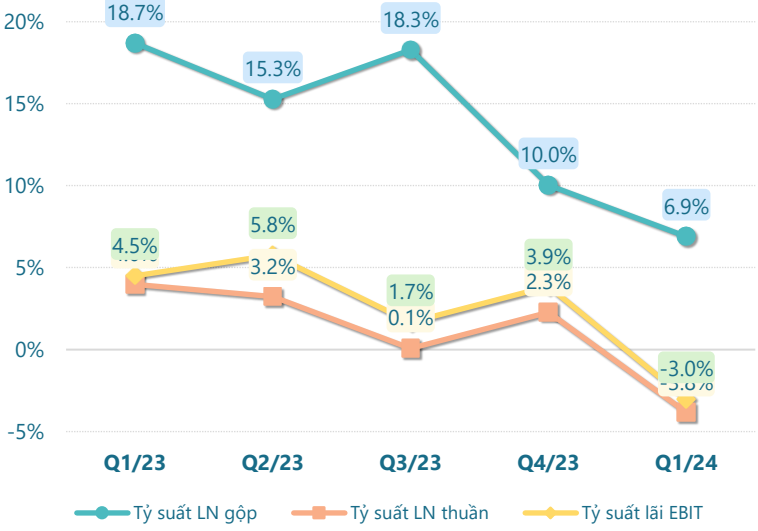
3.2%

+/- YoY: ▼ 1.2%



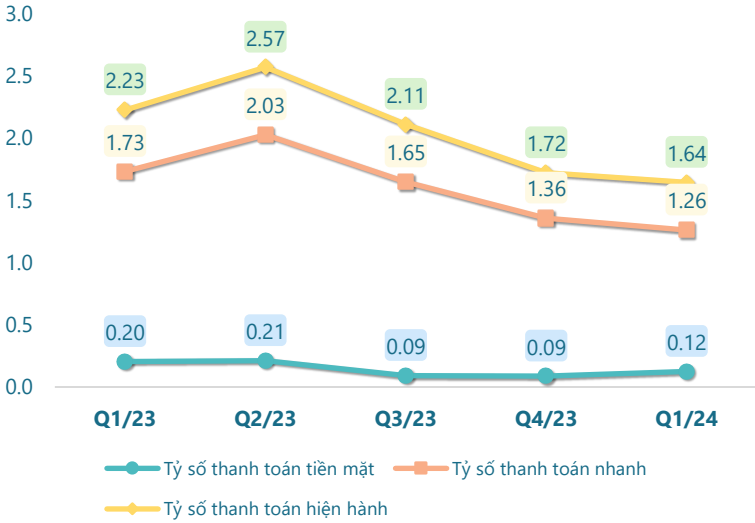


Tỷ suất lợi nhuận



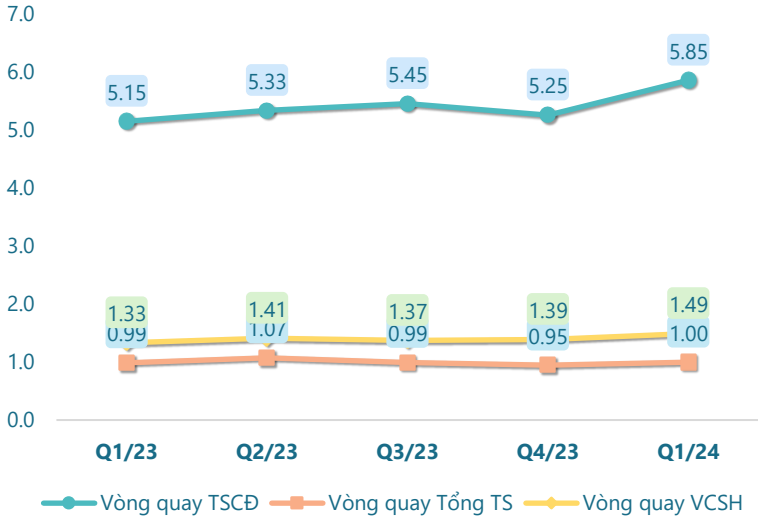
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



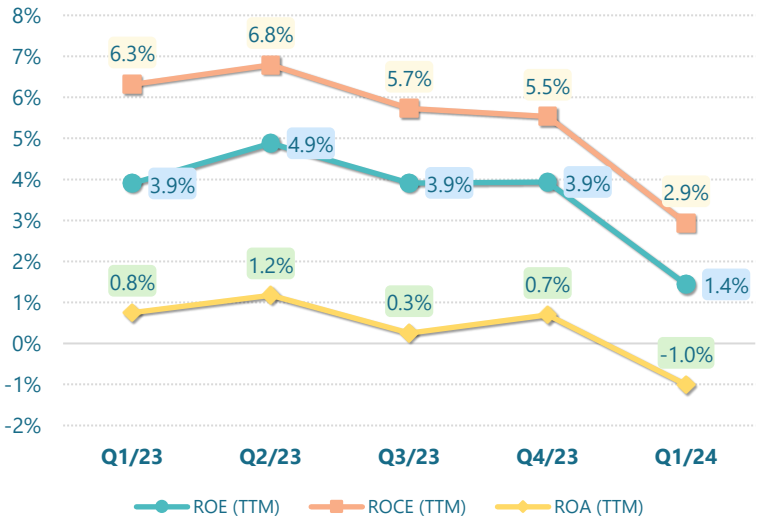
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



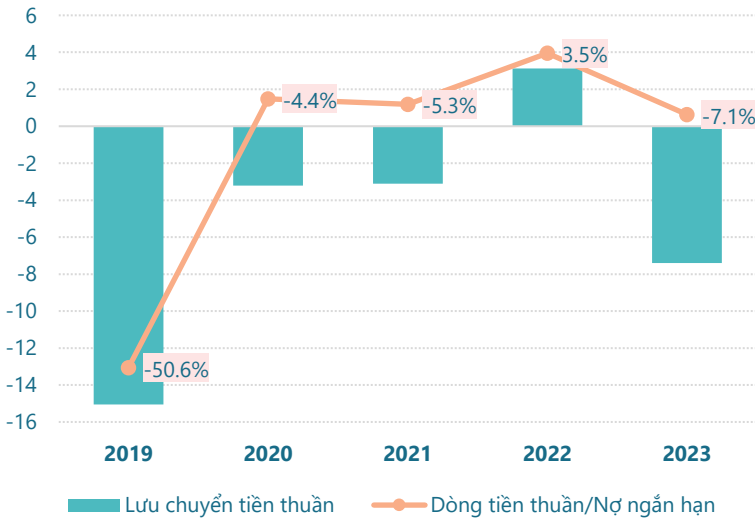
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



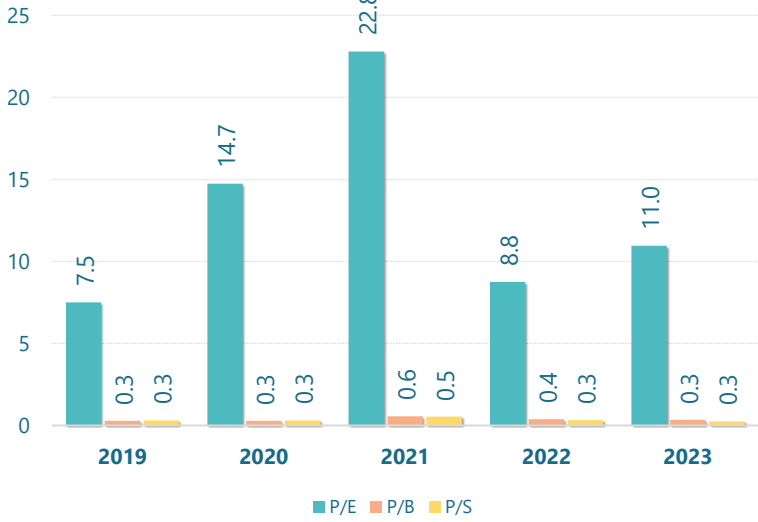
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)